

TÔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM
NHÀ MÁY ĐIỆN

MB-NMD-231

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☒ Lò hơi Động lực; ☐ Lò hơi Thu hồi; ☐ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 8 tháng 6 năm 2022. Ca: 1.....

Ca	Kết quả	Lưu lượng (m ³ /h)	Bụi tổng (mg/Nm ³)	O ₂ (%)	CO (mg/Nm ³)	SO ₂ (mg/Nm ³)	NO _x (mg/Nm ³)	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (°C)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	123.289	45,7	-	25	-	0,7	99,4	103,6	Đạm Thuận Hòa	Thiết bị đo
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										Ca SO ₂ đang đi
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										Số 1 được TCT
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	123.940	46	-	25	-	0,7	99,5	106,4	Đạm Thuận Hòa	Thiết bị đo
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										Thiết bị đo
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										Thiết bị đo
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	109.588	45,4	-	25	-	0,7	100	105,8	Đạm Thuận Hòa	Thiết bị đo
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										Thiết bị đo
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										Thiết bị đo
Giá trị trung bình ngày:		122.853	46,2	-	25	-	0,7	99,5	106,2	Đạm Thuận Hòa	Thiết bị đo

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của

Chính phủ ban hành.

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☐ Lò hơi Động lực; ☐ Lò hơi Thu hồi; ☒ Lò hơi Công nghiệp

Ngày 8...tháng 6...năm 2020 Ca: 02/....

Ca	Kết quả	Lưu lượng (m ³ /h)	Bụi tổng (mg/Nm ³)	O ₂ (%)	CO (mg/Nm ³)	SO ₂ (mg/Nm ³)	NO _x (mg/Nm ³)	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (°C)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	53566	50	21,3	0,6	1,2	4,4	103	110	Trần Văn	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	52371	49,7	21,2	0,5	1,2	4,2	103	110	Trần Văn	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1									Trần Văn	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	53492	51	21	0,6	0,8	2,1	103	110	Nguyễn Kiên	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình ngày:		53143	50	21	0,5	1	3,3	103	110		

Ghi chú: “-”: Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

☐ Lò hơi Động lực; ☒ Lò hơi Thu hồi; ☐ Lò hơi Công nghiệp

Ngày ..8...tháng..6...năm 2026.. Ca: D./A./B.

Ca	Kết quả	Lưu lượng (m ³ /h)	Bụi tổng (mg/Nm ³)	O ₂ (%)	CO (mg/Nm ³)	SO ₂ (mg/Nm ³)	NO _x (mg/Nm ³)	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (°C)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	56106	58,3	21,3	29,2	1,4	1,5	100,8	150,5	Đỗ Văn Tùng	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	55322	56,9	21,4	18,4	1,4	1,6	93,9	152	Huy N.Q. Huy	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	53916	57,5	21,5	3,4	1,4	1,6	77,9	156,8	Trần Văn Tuấn	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình ngày:		55163	57,1	21,4	17,2	1,4	1,6	91,7	152,8	Trần Văn Tuấn	

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.